

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:16/2022/TLST-VHN ngày 20/01/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Bà Nguyễn Thị Tuyết L** sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

Ông Bùi Minh C sinh năm 1962

Địa chỉ: 137/70H H, phường A, quận N, TP. C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Bùi Minh C tự nguyện tiến đến hôn nhân. Đến ngày 28/8/1982, ông bà được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh H (Nay là phường A, quận N, thành phố C) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 446, quyển số 01. Quá trình chung sống, giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân đến nay đã hơn 02 năm. Nay tình cảm không thể hàn gắn được với nhau nên ông bà xin được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung tên Bùi Hữu T, sinh năm 1983 và Bùi Thị Huỳnh N, sinh năm 1988. Các con chung đã trưởng thành, đã có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/01/2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Bùi Minh C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung tên Bùi Hữu T, sinh năm 1983 và Bùi Thị Huỳnh N, sinh năm 1988. Các con đã trưởng thành, đã có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: + Bà Nguyễn Thị Tuyết L thuộc trường hợp người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

+ Ông Bùi Minh C phải chịu 150.000 đồng. Nhưng ông được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001572 ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. C. Ông C được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ.N;
- Chi Cục THADSQ.N;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi